



Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Thông tư 38/2015/TT-BTC về thủ tục Hải quan, Kiểm tra Giám sát Hải quan, thuế XK, thuế NK và quản lý thuế đối với hàng hóa XNK ban hành ngày 25/3/2015 (sau đây gọi tắt là Thông tư 38) sau gần 2 năm thực hiện đã phát sinh một số vướng mắc. Để điều chỉnh các tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư 38, Dự thảo số 4 ngày 19/4/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**) đã được xây dựng và đang được Quý Bộ lấy ý kiến của các DN, các Hiệp hội và các bên có liên quan.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý từ các Hội viên, kết quả của cuộc đối thoại giữa đại diện Tổng cục Hải quan và một số DN thủy sản ngày 7/4/2017 tại Tp. Hồ Chí Minh và tại Hội nghị lấy ý kiến đối với “những nội dung tiếp thu, chỉnh lý tại Dự thảo Thông tư Sửa đổi, Bổ sung Thông tư 38” do Tổng cục Hải quan tổ chức tại Hà Nội ngày 21/4/2017, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã có một số góp ý, kiến nghị cho các nội dung còn bất cập của Dự thảo.

Sau đây là chi tiết các nội dung đề xuất, góp ý của Hiệp hội để Quý Tổng cục xem xét, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo nói trên, cụ thể như sau:

I. Điều 1 Khoản 4 Sửa đổi, bổ sung Điều 16 của Thông tư 38

“2. Đối với hàng hóa nhập khẩu

đ) Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành, chứng từ xác nhận về hàng hóa đủ điều kiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật: 01 bản chính. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định cụ thể bản chính hay bản chụp thì người khai hải quan được nộp bản chụp;

Đối với chứng từ quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm đ Khoản này đã được gửi đến Công thông tin một cửa quốc gia, người khai hải quan không phải nộp khi làm thủ tục hải quan;”

Đề xuất/góp ý: Việc yêu cầu DN phải cung cấp “Giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành, chứng từ xác nhận về hàng hóa đủ điều kiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật” có thể phù hợp đối với những DN khác (ví dụ DN nhập hóa chất..) vì họ được phép sử dụng kết quả phân tích phân loại của lô hàng trước để khai cho lô hàng sau có cùng tên hàng, chủng loại, mã số,... nhưng không phù hợp với các DN thủy sản vì lúc DN đăng ký hồ sơ hải quan thì chưa nhập hàng về nên chưa có hồ sơ này. Đề nghị Dự thảo bổ sung quy định không áp dụng yêu cầu này đối với DN thủy sản.

“2. Đối với hàng hóa nhập khẩu

g) Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ): 01 bản chính hoặc chứng từ dưới dạng dữ liệu điện tử theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa.”

Đề xuất / góp ý:

- a. Giấy chứng nhận này chỉ cần trong trường hợp hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm yêu cầu “*chỉ nộp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng hưởng thuế ưu đãi đặc biệt*” để tránh trường hợp các cơ quan Hải quan đòi hỏi chứng nhận nói trên cho tất cả các bộ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa.
- b. Giữ nguyên các mục từ g.1) đến g.4) như quy định tại Mục g Khoản a Điều 16 của Thông tư 38, **cụ thể là:**

“g) Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ): 01 bản chính hoặc chứng từ dưới dạng dữ liệu điện tử trong các trường hợp sau:

g.1) Hàng hoá có xuất xứ từ nước hoặc nhóm nước có thoả thuận về áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt với Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, nếu người nhập khẩu muốn được hưởng các chế độ ưu đãi đó;

g.2) Hàng hoá thuộc diện do Việt Nam hoặc các tổ chức quốc tế thông báo đang ở trong thời Điểm có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khoẻ của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát;

g.3) Hàng hoá nhập khẩu từ các nước thuộc diện Việt Nam thông báo đang ở trong thời Điểm áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế chống phân biệt đối xử, thuế tự vệ, thuế suất áp dụng theo hạn ngạch thuế quan;

g.4) Hàng hoá nhập khẩu phải tuân thủ các chế độ quản lý nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trường hợp theo thoả thuận về áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt với Việt Nam hoặc theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định về việc nộp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhập khẩu là chứng từ điện tử hoặc Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa của người sản xuất/người xuất khẩu/người nhập khẩu thì cơ quan hải quan chấp nhận các chứng từ này.”

Lý do: Thông tư 38 quy định cụ thể từng trường hợp phải nộp C/O tại Điểm g.1), g.2), g.3), g.4), trong khi Dự thảo sửa đổi thì ghi chung chung, khó thực hiện. Đề nghị Dự thảo giữ nguyên các quy định cụ thể như tại Thông tư 38.

II. Điều 1 Khoản 6 bổ sung Điểm i Khoản 1 Điều 18 của Thông tư 38

“i) Một vận đơn phải được khai báo trên một tờ khai hải quan. Trường hợp một vận đơn khai báo cho nhiều tờ khai hải quan thì người khai hải quan phải thông báo tách vận đơn với cơ quan hải quan trước khi đăng ký tờ khai hải quan theoPhụ lục.....thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Hệ thống tự động tiếp nhận, kiểm tra, phản hồi việc tách vận đơn cho người khai hải quan ngay sau khi nhận được thông báo tách vận đơn. Người khai hải quan sử dụng số vận đơn nhánh đã được phản hồi để thực hiện khai hải quan.”

Đề xuất / Góp ý:

Đề nghị cho phép khai báo "thông tin nhiều tờ khai Hải quan được sử dụng chung vận tải đơn" trên nội dung tờ khai khi khai báo Hải quan (không phải đăng ký trước) do trong quá trình thực hiện của DN, thường xuyên phát sinh các trường hợp 01 vận đơn gồm nhiều lô hàng (xuất hay nhập ghép). Việc yêu cầu tách vận đơn như dự thảo quy định sẽ gây khó khăn cho DN, tốn chi phí mà đôi khi không thực hiện được vì việc tách vận đơn có liên quan đến điều kiện kinh doanh quốc tế, ảnh hưởng đến hồ sơ thanh toán nếu như thanh toán bằng L/C. Ngoài ra, việc tách vận đơn hàng nhập phải được sự đồng ý của người bán nước ngoài thì hãng tàu mới được phép tách. Do đó, việc phải đăng ký tách vận đơn trước với cơ quan Hải quan trước khi khai Hải quan sẽ phát sinh thêm việc, gây mất thời gian và nhân lực không cần thiết cho cả DN lẫn cơ quan Hải quan.

III. Điều 1 Khoản 7 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 19 của Thông tư 38

“3. Thời Điểm thông báo kết quả phân luồng tờ khai hải quan

b) Đối với hàng hóa nhập khẩu:

b.2.1) Đối với hàng hóa nhập khẩu qua cảng hàng không: Cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng trên hệ thống ngay sau khi hàng hóa được tập kết tại khu vực kho, bãi, cảng theo thông báo của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi;

b.2.2) Đối với hàng hóa nhập khẩu qua cảng biển:

Trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng container (bao gồm cả hàng lẻ), cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng trên hệ thống ngay sau khi hàng hóa được tập kết tại khu vực kho, bãi, cảng theo thông báo của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi;

Trường hợp hàng hóa không vận chuyển bằng container thì cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng ngay sau khi phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa đến cửa khẩu theo thông báo của đại diện hãng vận chuyển trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.”

Đề xuất / Góp ý: Đề nghị dự thảo bổ sung quy định cụ thể về thời gian "doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi/ hãng vận chuyển **thông báo** tình hình hàng hóa tập kết tại cảng/ đến cửa khẩu cho cơ quan Hải quan" nhằm tránh tình trạng DN không nhận hàng được do chưa có thông tin từ DN kinh doanh cảng, kho bãi hoặc hãng vận chuyển.

IV. Điều 1 Khoản 8 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 20 của Thông tư 38

“1. Các trường hợp khai bổ sung:

a.2) Người khai hải quan, người nộp thuế phát hiện sai sót trong việc khai hải quan sau thời Điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng nhưng trước khi thông quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”

Góp ý / Kiến nghị:

Khi phát hiện sai, DN xin khai bổ sung lại cho đúng - đây là tinh thần tự giác làm sai xin sửa nhưng lại bị phạt như vậy là quá nặng. Mặt khác, trong dự thảo đang có mâu thuẫn trong các thủ tục liên quan đến quy định này, cụ thể là:

1. Trong dự thảo (Khoản 8 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 1 Điều 20 của Thông tư 38), phần cho khai bổ sung sau thông quan có nêu như sau: “*Trừ nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm,...*”. Điều này có thể dẫn đến việc cơ quan Hải quan địa phương sẽ hiểu là hàng thủy sản có liên quan đến kiểm tra VSATTP, kiểm dịch thực vật thì sẽ không được phép khai bổ sung sau khi thông quan, nghĩa là chỉ được phép khai bổ sung trong thông quan thôi.
2. Theo điều 19 của dự thảo về thời gian phân luồng thì tất cả các lô hàng xuất đều được phân luồng ngay khi đăng ký và HQ kiểm tra thông tin trên tờ khai, đối với hàng nhập thì DN ưu tiên hay DN tuân thủ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 8 thì sẽ được phân luồng ngay, chỉ có DN không tuân thủ thì sẽ phải chờ phân luồng. Cho nên mặc nhiên đối với các DN thủy sản tuân thủ tốt thì việc phân luồng sẽ có ngay khi khai xong tờ khai xuất nhập. Cho nên, khi không được phép khai bổ sung sau thông quan do vướng ở lý do thuộc mục 1) nêu trên, mà tờ khai thì khi phân luồng sẽ có ngay nên khi khai bổ sung sẽ thuộc diện a.2) nêu trên, nghĩa là sẽ bị phạt.

Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính xem xét lựa chọn một trong hai giải pháp:

- 1) Trong trường hợp này, không xử phạt DN theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- 2) Dự thảo bỏ quy định hàng thủy sản phải kiểm dịch, kiểm tra VSATTP ra khỏi danh sách không được phép khai bổ sung sau thông quan

V. Điều 1 Khoản 8 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 20 của Thông tư 38

“Điều 20. Khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Các trường hợp khai bổ sung:

b) Khai bổ sung sau thông quan:

Trừ nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm, người khai hải quan được thực hiện khai bổ sung sau thông quan trong các trường hợp sau:

b.1) Người khai hải quan, người nộp thuế xác định có sai sót trong việc khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời Điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra;

b.2) Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan hoặc sau khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan, người nộp thuế mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”

Kiến nghị:

1. Đề nghị thời hạn cho khai điều chỉnh bổ sung (không phân biệt trước và sau thông quan) là:

- Các sửa đổi, điều chỉnh không liên quan đến thuế: cho phép DN điều chỉnh không giới hạn thời gian (ví dụ lượng, trị giá, sai lỗi chính tả...);
- Các sửa đổi, điều chỉnh liên quan đến thuế: cho phép DN điều chỉnh trong thời hạn **60 ngày**(đối với hàng NK để SXKK).

Đồng thời cho phép trong thời hạn nói trên, không hạn chế số lần sửa đổi, bổ sung tờ khai và không bị cập nhật các tiêu chí trong quản lý rủi ro cho DN.

Lý do:

- Để tránh trường hợp thực tế hàng nhập khẩu nhiều khi chỉ sai lỗi chính tả, chênh lệch lượng một chút do tính toán ... nhưng DN không phát hiện được ngay, đến khi DN kiểm tra lại để làm hồ sơ thanh khoản (sau đó 60 ngày) lúc đó mới phát hiện ra sai, đi điều chỉnh thì bị xử phạt.
- Các trường hợp mua nguyên liệu hàng xô, hàng xá theo tàu, việc phân sai, phân cỡ diễn ra trong thời gian khá lâu (*do khối lượng hàng trên 1 tàu có thể khá lớn: từ một ngàn tấn đến ba hay bốn ngàn tấn*).
- Hiện nay, các Chi cục Hải quan đang thực hiện căn cứ vào Điều 5, Điều 6 của Nghị định 45/2016/NĐ-CP ngày 26/05/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan, theo đó, không còn qui định xử phạt vi phạm hành chính việc điều chỉnh bổ sung không liên qua đến thuế trước và sau 60 ngày. Đây cũng là hình thức mở cho DN, tạo điều kiện thuận lợi cho DN. Do vậy, dự thảo sửa đổi Thông tư 38 không nên sửa đổi lại qui định chặt chẽ hơn trước nhằm tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho DN trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đề nghị Tổng cục Hải quan bổ sung thêm quy định không khống chế số lần khai bổ sung của DN.

Lý do: Một số trường hợp trong thực tế, DN thực hiện khai bổ sung điều chỉnh giảm lượng, sai lỗi chính tả,..., tuy cuối cùng được Chi cục Hải quan của tỉnh đồng ý, nhưng có kèm theo công văn nhắc nhở và thông báo là DN sẽ bị cập nhật vào tiêu chí quản lý rủi ro trên hệ thống, gây ảnh hưởng đến xếp loại của DN cũng như phân luồng tờ khai, thậm chí nếu còn khai bổ sung nhiều lần nữa thì sẽ bị xem xét xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, mặc dù Thông tư 38/2015/TT-BTC cũng như Tổng cục Hải quan vẫn đồng ý cho DN khai báo bổ sung bất kỳ tiêu chí gì trong vòng 60 ngày và việc khai báo bổ sung này không ảnh hưởng gì đến việc chấp hành tốt pháp luật hải quan của DN, **nhưng** các cơ quan Hải quan địa phương đang gần như không đồng ý cho DN thực hiện việc này và đang xem xét tăng tiêu chí quản lý rủi ro trên hệ thống đối với các DN phải khai bổ sung nhiều lần.

VI. Điều 1 Khoản 8 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 20 của Thông tư 38

“2. Thủ tục khai bổ sung

a) Trách nhiệm người khai hải quan:

a.6) Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phương thức vận chuyển là hàng rời, hàng xá đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát, trường hợp có sự sai lệch về số lượng, trọng lượng so với khai báo trên tờ khai hải quan thì người khai hải quan xuất trình Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận cho công chức hải quan giám sát. Công chức hải quan giám sát kiểm tra, xác nhận trên Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận và xác nhận lượng hàng thực tế qua khu vực giám sát trên Hệ thống.

Người khai hải quan có trách nhiệm khai bổ sung tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai theo quy định tại Khoản 3 Điều này trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa toàn bộ qua khu vực giám sát hải quan;”

Kiến nghị: Trong nhiều trường hợp mua nguyên liệu hàng xô, hàng xá theo tàu, việc phân sai, phân cỡ phải diễn ra trong thời gian khá lâu (do khối lượng hàng trên 1 tàu có thể khá lớn, lên đến vài ngàn tấn). Do vậy, thời hạn khai bổ sung cho các hàng này trong vòng 03 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa toàn bộ qua khu vực giám sát hải quan là chưa khả thi. Đề nghị Tổng cục Hải quan cho phép khai bổ sung đối với mặt hàng này trong vòng 60 ngày.

VII. Điều 1 Khoản 8 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 20 của Thông tư 38

“4. Thủ tục khai bổ sung hồ sơ hải quan trong trường hợp gửi thừa hàng, nhằm hàng”

Kiến nghị: Đề nghị bổ sung vào dự thảo hai nội dung sau:

1. Bổ sung thủ tục khai bổ sung hồ sơ hải quan trong trường hợp gửi thiếu hàng. **Lý do:** Mục 4 điều 20 chỉ đề cập đến việc gửi thừa hàng, nhằm hàng mà không đề cập đến trường hợp thiếu hàng.
2. Bổ sung quy định về hồ sơ phải nộp khi khai bổ sung đối với hàng xuất bằng container đã thông quan nhưng phát hiện số lượng đóng hàng thừa/thiếu. **Lý do:** Dự thảo chưa có quy định này.

VIII. Điều 1 Khoản 38 của Dự thảo Sửa đổi Khoản 2 Điều 59 của Thông tư 38

“2. Nội dung kiểm tra

d.2) Kiểm tra định mức thực tế sản phẩm xuất khẩu và các chứng từ liên quan đến việc xây dựng định mức;”

Kiến nghị: Đề nghị hướng dẫn chi tiết cách thức kiểm tra định mức để thống nhất cách hiểu và áp dụng giữa DN và cơ quan Hải quan.

IX. Điều 1 Khoản 39 của Dự thảo Sửa đổi, bổ sung Điều 60 của Thông tư 38

“Điều 60. Báo cáo quyết toán

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa thực hiện cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này với cơ quan hải quan thì định kỳ hàng quý, chậm nhất là ngày thứ 45 của quý sau nộp báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và sản phẩm xuất khẩu trong quý cho Chi cục Hải quan nơi tổ chức, cá nhân đã thông báo cơ sở sản xuất theo quy định tại Điều 56 Thông tư này thông qua Hệ thống. Riêng đối với

doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp tuân thủ thì nộp báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị cho cơ quan hải quan theo năm tài chính, chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ khi kết thúc năm tài chính.”

Góp ý / Kiến nghị: Theo Thông tư 38, báo cáo quyết toán hiện đang nộp theo năm tài chính và chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Quy định yêu cầu các DN (không kết nối với hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử của Hải quan) phải nộp theo quý của Dự thảo sẽ gây thêm áp lực công việc cho DN. Mặt khác, thời gian 45 ngày là chưa đủ để thực hiện báo cáo quyết toán (theo báo cáo của DN thì DN phải cần tới 60 ngày để hoàn tất báo cáo này). Các DN hiện nay đa phần lại chưa có hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu trong DN (chỉ khoảng 10% DN TS có chạy phần mềm ERP) nên hiện tại, đa số các DN vẫn phải nộp báo cáo quyết toán trên giấy. Đề nghị giữ nguyên quy định nộp báo cáo quyết toán (bản giấy) theo năm tài chính và chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính như Thông tư 38, đồng thời cho phép DN nào thấy phù hợp thì được lựa chọn nộp báo cáo quyết toán thông qua hệ thống điện tử.

X. Đề nghị bổ sung về nguyên liệu, phụ liệu NK để SXKK hoặc gia công được mang ra sử dụng khi trước khi tờ khai được thông quan

Đề nghị Dự thảo bổ sung thêm quy định cho phép mang hàng nguyên liệu, phụ liệu NK để SXKK hoặc gia công được mang ra sử dụng khi trước khi tờ khai được thông quan nhưng hàng hóa sản xuất từ nguyên phụ liệu đó chưa được xuất khẩu cho đến khi tờ khai nguyên phụ liệu NK đã được thông quan.

Lý do: Tổng cục Hải quan có thể yêu cầu đầy đủ đối với hàng NK để tiêu dùng trong nước, còn đối với hàng nguyên-phụ liệu NK để SXKK, gia công XK thì đề nghị Tổng cục Hải quan cho phép đưa hàng vào sản xuất (nhưng chưa được xuất khẩu) khi chưa có kết quả kiểm tra chất lượng. Việc này, trong bối cảnh thực hiện các Nghị quyết 19 của Chính phủ hiện nay, giúp DN luân chuyển nhanh nguồn vốn, và trong một số trường hợp Doanh nghiệp cần sản xuất gấp để kịp tiến độ giao hàng hoặc đối với những lô hàng NK mà bên bán có cử người sang tham gia việc dỡ hàng và kiểm chất lượng nên lô hàng cần được mang ra sản xuất ngay khi dỡ hàng.

XI. Mẫu Báo cáo quyết toán

Đề nghị bổ sung thêm vào Mục ghi chú của Biểu mẫu phần khai báo về hàng hóa dở dang đang trên dây chuyền sản xuất hoặc nguyên liệu, phụ liệu, hàng hóa đang trên đường vận chuyển.

XII. Bổ sung thêm nội dung:

Dự thảo cần quy định cho trường đóng ghép chung container của nhiều DN: Hiện tại các cơ quan Hải quan địa phương đang thực hiện theo công văn 6376/TCHQ-GSQL ngày 14/7/2015 của Tổng cục Hải quan về hướng dẫn thủ tục đối với hàng hóa đóng ghép chung container nên phải mang hàng ra cảng để đóng ghép, rất khó khăn cho DN và mất an toàn cho hàng hóa. Đề nghị Dự thảo bổ sung quy định cho phép Doanh nghiệp:

- Được đóng ghép tại kho của Doanh nghiệp: sẽ dĩ có yêu cầu này là vì việc đóng hàng phải được thực hiện bởi đội ngũ có kinh nghiệm của công ty để tránh va chạm, đổ vỡ

trong quá trình chuyên chở mà đội ngũ đóng hàng ngoài cảng không thể thực hiện được; Đồng thời việc đóng hàng tại kho cũng đảm bảo an toàn và tiết kiệm chi phí cho DN hơn là đem hàng ra cảng đóng ghép lại.

- Cho phép một trong những chi cục quản lý công ty được phép kiểm hóa hộ cho DN còn lại.

Hiệp hội trân trọng báo cáo và đề nghị Quý Tổng cục xem xét, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo nói trên nhằm không chỉ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật mà còn tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, khó khăn cho cộng đồng DN, tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPDD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TU. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI**



Trương Đình Hòa